TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠI HỢP

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Họ và tên: .....

MÔN: VẬT LÍ - LỚP: 9

Lớp: .....

(Bài tập tuần 7)

Năm học 2019 - 2020

ĐIỂM	LỜI NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

Câu: 1 (1,5 điểm)

a) Phát biểu định luật Ohm? Trình bày biểu thức định luật.

b) Điện trở là gì? Trình bày kí hiệu, đơn vị, công thức tính điện trở theo định luật Ohm.

c) Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào của dây dẫn? Trình bày công thức tính điện trở theo những yếu tố đó.

Câu: 2 (1,5 điểm)

Viết công thức tính điện trở tương đương, cường độ dùng điện, hiệu điện thế của đoạn mạch nối tiếp và song song.

Câu: 3 (1 điểm)

Có hai điện trở R_1 và R_2, biết $R_1 = 2R_2$ và khi mắc nối tiếp điện trở tương đương của đoạn mạch là 15 Ω. Tìm R_1 và R_2?

Câu: 4 (1,5 điểm)

Cho hai điện trở $R_1 = 5$ Ω và $R_2 = 10$ Ω được mắc nối tiếp với nhau vào mạch điện có hiệu điện thế U= 45 V.

a- Tính điện trở tương đương của đoan mạch?

b- Tính cường độ dòng điện chạy qua mỗi điện trở?

c- Tính hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở

Câu: 5 (2,5 điểm)

Cho hai điện trở $R_1 = 15$ Ω và $R_2 = 10$ Ω được mắc song song với nhau vào mạch điện có hiệu điện thế U=18 V.

a- Tính điện trở tương đương của đoan mạch?

b- Tính cường độ dòng điện chạy qua mỗi điện trở?

c- Mắc nối tiếp với R_2 thêm một điện trở $R_3 = 5$ Ω. Vẽ sơ đồ mạch điện và tính cường độ dòng điện qua mạch chính lúc này?

Câu: 6 (2 điểm)

Cho đoạn mạch gồn R_1 nt (R_2 R_3), hiệu điện thế $U_{AB} = 60$ V. Biết $R_1 = 18$ Ω, $R_2 = 30$ Ω và $R_3 = 20$ Ω.

a. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch?

b. Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở?

Lưu ý: HS làm xong bài gửi cho giáo viên bộ môn thông qua các ứng dụng mạng : Zalo,Facebook,gmail…. để các thầy cô chấm và các em sẽ nộp bài cho giáo viên bộ môn sau khi đi học trở lại

Lưu ý: HS làm xong bài gửi cho giáo viên bộ môn thông qua các ứng dụng mạng : Zalo,Facebook,gmail…. để các thầy cô chấm và các em sẽ nộp bài cho giáo viên bộ môn sau khi đi học trở lại

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .